

Số: 1405 /SGDDĐT-KHTC

An Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Tờ trình mức thu
giá dịch vụ giáo dục (học phí) đối
với giáo dục mầm non và phổ thông
công lập năm học 2020 - 2021

Kính gửi:

- Sở Tư Pháp tỉnh An Giang,
- Sở Công thương tỉnh An Giang;
- Cục Thống kê tỉnh An Giang;
- Trưởng Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Thủ trưởng các Cơ sở giáo dục công lập.

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 30/3/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021;

Căn cứ số liệu của Cục Thống kê An Giang về chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 12 tháng năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018 tăng 3,59%;

Thực hiện theo Công văn số 1189/STC-HCSN ngày 15/5/2020 của Sở Tài chính về mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2020 – 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sở Giáo dục và Đào tạo dự thảo Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh về hai phương án quy định mức thu học phí mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà, năm học 2020 – 2021 (đính kèm Công văn).

Để có cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Hội đồng nhân dân, đề nghị các Sở, ngành và các cơ sở giáo dục góp ý dự thảo Tờ trình.

Văn bản góp ý gửi về Sở GDĐT file mềm và file ký số thông qua hệ thống iOffice hoặc gửi qua email phongkhtc@angiang.edu.vn **trước ngày 04/6/2020**.

Rất mong nhận được sự phối hợp của các Sở, ngành và các cơ sở giáo dục./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Diễm

Số: /TTr-SGDĐT

An Giang, ngày tháng 5 năm 2020

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc mức thu giá dịch vụ giáo dục (học phí) năm học 2020 – 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021 (Nghị định số 86);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021 (TTLT 09);

Căn cứ Công văn số 1189/STC-HCSN ngày 15/5/2020 của Sở Tài chính về mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2020 – 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Theo số liệu của cục Thống kê An Giang về chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 12 tháng năm 2019 so với cùng kỳ tăng 3,59% .

Trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các Sở, Ngành liên quan và các cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu giá mức thu giá dịch vụ giáo dục (học phí) năm học 2020 – 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang cụ thể như sau:

1. Mức thu học phí theo 02 phương án sau:

Phương án 1: Do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh nên áp dụng theo mức thu học phí năm học 2019 – 2020:

Đơn vị tính: Đồng/học sinh/tháng

Vùng (địa bàn)	Nhà trẻ	Mẫu giáo bán trú	Mẫu giáo 3, 4 tuổi	Mẫu giáo 5 tuổi	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1. Các phường thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và thị xã Tân Châu (thành thị)	120.000	180.000	120.000	60.000	60.000	75.000
2. Các xã thuộc	75.000	135.000	65.000	60.000	60.000	60.000

Vùng (địa bàn)	Nhà trẻ	Mẫu giáo bán trú	Mẫu giáo 3, 4 tuổi	Mẫu giáo 5 tuổi	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
thành phố Long Xuyên, Châu Đốc, thị xã Tân Châu và thị trấn thuộc các huyện (thành thị)						
3. Vùng đồng bằng khác (nông thôn)	40.000	75.000	45.000	0	30.000	30.000
4. Vùng kinh tế - xã hội khó khăn (miền núi)	15.000	40.000	20.000	0	20.000	20.000

1.2 Phương án 2: Tăng theo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân của năm 2019, áp dụng cho mức thu học phí năm học 2020 – 2021:

Đơn vị tính: Đồng/ học sinh/ tháng

Vùng (địa bàn)	Nhà trẻ	Mẫu giáo bán trú	Mẫu giáo 3, 4 tuổi	Mẫu giáo 5 tuổi	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1. Các phường thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và thị xã Tân Châu (thành thị)	124.000	186.000	124.000	62.000	62.000	78.000
2. Các xã thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc, thị xã Tân Châu và thị trấn thuộc các huyện (thành thị)	78.000	140.000	67.000	62.000	62.000	62.000
3. Vùng đồng bằng khác (nông thôn)	41.000	78.000	47.000	0	31.000	31.000
4. Vùng kinh tế - xã hội khó khăn (miền núi)	16.000	41.000	21.000	0	21.000	21.000

2. Các cơ sở giáo dục thường xuyên áp dụng mức thu giá DVGD - học phí tương đương với mức thu học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 86 “*Đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập: Mức thu học phí phải phù hợp với điều kiện kinh tế của từng địa bàn dân cư, khả năng đóng góp thực tế của người dân và tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng hàng năm*”.

Theo quy định nêu trên, để đảm bảo mức thu học phí phù hợp với điều kiện kinh tế, khả năng đóng góp thực tế của người dân¹, nhằm giảm thiểu tình trạng học sinh bỏ học, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Hội đồng nhân dân mức thu giá học phí năm học 2020 – 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang theo định mức nêu trên.

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

¹ Do đa số học sinh là con nông dân, thu nhập không ổn định, một số phụ huynh học sinh phải tham gia lao động ở các khu công nghiệp xa địa phương, nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhất là vùng nông thôn.